



Date (ngày): 09 December 2025

**GIẤY ỦY QUYỀN
LETTER OF AUTHORIZATION**

Kính gửi: các cơ quan chức năng,
To: Whom It May Concern,

Chúng tôi, Nobel Biocare AB tại địa chỉ Box 5190, 402 26 Goteborg, Sweden (visiting address: Vastra Hamngatan 1,411 17 Goteborg, Sweden), với tư cách là chủ sở hữu thiết bị y tế bằng văn bản này ủy quyền cho Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Medent (Medent Co., Ltd.) tại 37 Bàu Cát 3, Phường Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam được lưu hành tại thị trường Việt Nam các thiết bị y tế sau:

We, Nobel Biocare AB at Box 5190, 402 26 Goteborg, Sweden (visiting address: Vastra Hamngatan 1,411 17 Goteborg, Sweden), as the owner of the medical device listed hereunder, hereby authorize Cong Ty TNHH Thiet Bi Y Te Medent [Medent Co., Ltd.] located at 37 Bau Cat 3 Street, Tan Binh ward, Ho Chi Minh city, Viet Nam to place/register the following medical devices to the market of Vietnam:

Danh sách sản phẩm: Danh sách thiết bị y tế theo phụ lục đính kèm

Product list: List of the medical devices follow in the attached annex

Chúng tôi cam kết cung cấp, hỗ trợ các yêu cầu liên quan đến thông tin, chất lượng và bảo đảm các điều kiện về bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng và cung cấp vật tư, phụ kiện thay thế thiết bị y tế nêu trên.

We hereby commit to provide and support any inquiry related to the information and quality of the medical devices, guarantee all warranty, maintenance and service conditions and supply replacement materials and accessories for the medical devices.

Thư ủy quyền này hiệu lực đến thời điểm: 31.12.2030

This Letter of Authorization is valid until: 31 December 2030

Adrian Schell,
Chief Legal Counsel
On behalf of Nobel Biocare AB

I, the undersigned, Gabriel Rudbeck, Notary Public of the City of Stockholm, Sweden, hereby certify that,

Adrian Marcel Schell---

has/have issued and signed the foregoing document.

Fee
Crowns

Stockholm, 2025-12-18
Ex officio:

Nobel Biocare AB
PO Box 5190, 402 26
Vastra Hamngatan 1
411 17 Göteborg
Sweden
www.nobelbiocare.com



Tel +46 31 81 88 00
Fax +46 31 16 31 52

1/21

Gabriel Rudbeck
Notary Public

Advokat-Notarius Publicus
Tel: 0046-8-20 59 90 - e-mail: info@notariuspublicus.nu
Kungsgatan 48, 111 35 Stockholm

The Ministry for Foreign Affairs in Stockholm,
hereby certifies that
Gabriel Rudbeck
Notary Public of Stockholm
has issued and signed the foregoing
attestation in his/her official capacity.

The Ministry for Foreign Affairs is not responsible for
the content of the document.


Stockholm 29 December 2025

Nr. 3053107

Fee Paid 255 SEK


Victoria Alcazar




ĐẠI SỨ QUÁN NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM TẠI VƯƠNG QUỐC THỤY ĐIỂN
EMBASSY OF THE S.R VIET NAM IN THE KINGDOM OF SWEDEN
CHỨNG NHẬN/HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION

1. Quốc gia: **VIỆT NAM**
Country

Giấy tờ này
This public document

2. do Ông (Bà) Victoria Alcazar ký
has been signed by

3. với chức danh
acting in the capacity of

4. và con dấu của Bộ Ngoại giao Thụy Điển
bears the seal/stamp of Ministry for Foreign Affairs of Sweden
Được chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự
Certified

5. tại Stockholm
at

6. ngày 07.01.2026
the

7. Cơ quan cấp: Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Vương quốc Thụy Điển
at Embassy of the S.R Vietnam in the Kingdom of Sweden

8. Số: 02...../2026
N^o

TL. ĐẠI SỨ / FOR THE AMBASSADOR
Bí thư thứ Nhất / First Secretary




Hoàng Thanh Vân

**PHỤ LỤC
ANNEX**

Article number	Description
300857	Nobel Biocare N1™ TiUltra™ TCC NP 3.5x9mm
300858	Nobel Biocare N1™ TiUltra™ TCC NP 3.5x11mm
300859	Nobel Biocare N1™ TiUltra™ TCC NP 3.5x13mm
300860	Nobel Biocare N1™ TiUltra™ TCC RP 4x7mm
300861	Nobel Biocare N1™ TiUltra™ TCC RP 4x9mm
300862	Nobel Biocare N1™ TiUltra™ TCC RP 4x11mm
300863	Nobel Biocare N1™ TiUltra™ TCC RP 4x13mm
300879	Cover Screw Nobel Biocare N1™ TCC NP
300880	Cover Screw Nobel Biocare N1™ TCC RP
300881	OsseoShaper 1 Nobel Biocare N1™ 3.5x9mm
300882	OsseoShaper 1 Nobel Biocare N1™ 3.5x11mm
300883	OsseoShaper 1 Nobel Biocare N1™ 3.5x13mm
300884	OsseoShaper 1 Nobel Biocare N1™ 4x7mm
300885	OsseoShaper 1 Nobel Biocare N1™ 4x9mm
300886	OsseoShaper 1 Nobel Biocare N1™ 4x11mm
300887	OsseoShaper 1 Nobel Biocare N1™ 4x13mm
300892	OsseoShaper 2 Nobel Biocare N1™ 3.5x9mm
300893	OsseoShaper 2 Nobel Biocare N1™ 3.5x11mm
300894	OsseoShaper 2 Nobel Biocare N1™ 3.5x13mm
300895	OsseoShaper 2 Nobel Biocare N1™ 4x7mm
300896	OsseoShaper 2 Nobel Biocare N1™ 4x9mm
300897	OsseoShaper 2 Nobel Biocare N1™ 4x11mm
300898	OsseoShaper 2 Nobel Biocare N1™ 4x13mm
300852	Screwdriver Machine Omnigrip™ Mini 20mm
300854	Screwdriver Machine Omnigrip™ Mini 36mm
300855	Screwdriver Manual Omnigrip™ Mini 20mm
300856	Screwdriver Manual Omnigrip™ Mini 36mm
301082	Manual Torque Wrench Prosthetic Nobel Biocare N1™
29161	Handle for Machine Instruments
300909	Bone Mill Nobel Biocare N1™ TCC Ø4.0
300910	Bone Mill Nobel Biocare N1™ TCC Ø5.2
300911	Bone Mill Guide Nobel Biocare N1™ TCC NP Ø4.0

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52



300915	Bone Mill Guide Nobel Biocare N1™ TCC NP Ø5.2
300916	Bone Mill Guide Nobel Biocare N1™ TCC RP Ø5.2
300919	Rescue Drill Guide Nobel Biocare N1™ TCC NP
300920	Rescue Drill Guide Nobel Biocare N1™ TCC RP
301135	Screwdriver Manual Nobel Biocare N1™ Base 28mm
301136	Screwdriver Manual Nobel Biocare N1™ Base 36mm
301294	Implant Retrieval Instrument CC 3.0 & TCC NP
301295	Implant Retrieval Instrument CC RP & Tri-Ch WP & TCC RP
301296	Abutment Screw Retrieval Reverse Drill CC 3.0/NP & TCC NP/RP
301297	Abutment Screw Retrieval Instrument CC 3.0/NP & TCC NP/RP
301151	Screw Tap Repair Tool Nobel Biocare N1™ TCC NP
301152	Screw Tap Repair Tool Nobel Biocare N1™ TCC RP
300925	Healing Abutment Nobel Biocare N1™ TCC NP Ø4x3mm
300926	Healing Abutment Nobel Biocare N1™ TCC NP Ø4x5mm
300927	Healing Abutment Nobel Biocare N1™ TCC NP Ø4x7mm
300928	Healing Abutment Nobel Biocare N1™ TCC RP Ø4.5x3mm
300929	Healing Abutment Nobel Biocare N1™ TCC RP Ø4.5x5mm
300930	Healing Abutment Nobel Biocare N1™ TCC RP Ø4.5x7mm
300934	Temporary Abutment Nobel Biocare N1™ TCC NP 1.5mm
300935	Temporary Abutment Nobel Biocare N1™ TCC NP 3.0mm
300936	Temporary Abutment Nobel Biocare N1™ TCC RP 1.5mm
300937	Temporary Abutment Nobel Biocare N1™ TCC RP 3.0mm
300946	Universal Abutment Nobel Biocare N1™ TCC NP 1.5mm
300947	Universal Abutment Nobel Biocare N1™ TCC NP 3.0mm
300948	Universal Abutment Nobel Biocare N1™ TCC RP 1.5mm
300949	Universal Abutment Nobel Biocare N1™ TCC RP 3.0mm
300952	Impression Cop Open Tray Nobel Biocare N1™ TCC NP 4x14mm
300953	Impression Cop Open Tray Nobel Biocare N1™ TCC RP 4.5x14mm
300954	Impression Cop Open Tray Nobel Biocare N1™ TCC RP 4.5x10mm
300957	Impression Cop Closed Tray Nobel Biocare N1™ TCC NP 4x13mm
300958	Impression Cop Closed Tray Nobel Biocare N1™ TCC RP 4.5x13
300959	Impression Cop Closed Tray Nobel Biocare N1™ TCC RP 4.5x9
300962	Implant Replica Nobel Biocare N1™ TCC NP
300963	Implant Replica Nobel Biocare N1™ TCC RP
300964	IOS Implant Replica Nobel Biocare N1™ TCC NP
300965	IOS Implant Replica Nobel Biocare N1™ TCC RP
300966	Insert Tool IOS Implant Replica Nobel Biocare N1™ NP/RP

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52

3/21



300968	Clinical Screw Nobel Biocare N1™ TCC NP
300969	Clinical Screw Nobel Biocare N1™ TCC RP
300972	Lab Screw Nobel Biocare N1™ TCC NP
300973	Lab Screw Nobel Biocare N1™ TCC RP
300976	Position Locator Nobel Biocare N1™ TCC NP
300977	Position Locator Nobel Biocare N1™ TCC RP
300982	Nobel Biocare N1™ Base Xeal TCC Tri NP 1.75mm
300983	Nobel Biocare N1™ Base Xeal TCC Tri NP 2.5mm
300984	Nobel Biocare N1™ Base Xeal TCC Tri NP 3.5mm
300985	Nobel Biocare N1™ Base Xeal TCC Tri RP 1.75mm
300986	Nobel Biocare N1™ Base Xeal TCC Tri RP 2.5mm
300987	Nobel Biocare N1™ Base Xeal TCC Tri RP 3.5mm
300991	IOS Healing Abutment Nobel Biocare N1™ Base Tri NP
300992	IOS Healing Abutment Nobel Biocare N1™ Base Tri RP
300994	Temporary Abutment Nobel Biocare N1™ Base Tri NP
300995	Temporary Abutment Nobel Biocare N1™ Base Tri RP
300996	Temporary Abutment Nobel Biocare N1™ Base Tri NP Bridge
300997	Temporary Abutment Nobel Biocare N1™ Base Tri RP Bridge
301006	Universal Abutment Nobel Biocare N1™ Base Tri NP
301007	Universal Abutment Nobel Biocare N1™ Base Tri RP
301009	Universal Abutment Nobel Biocare N1™ Base Tri NP Bridge
301010	Universal Abutment Nobel Biocare N1™ Base Tri RP Bridge
301015	Impression Coping Open Tray Nobel Biocare N1™ Base Tri NP
301016	Impression Coping Open Tray Nobel Biocare N1™ Base Tri RP
301018	Impression Coping Closed Tray Nobel Biocare N1™ Base Tri NP
301019	Impression Coping Closed Tray Nobel Biocare N1™ Base Tri RP
301021	Base Replica Nobel Biocare N1™ Base Tri NP
301022	Base Replica Nobel Biocare N1™ Base Tri RP
301024	IOS Base Replica Nobel Biocare N1™ Base Tri NP
301025	IOS Base Replica Nobel Biocare N1™ Base Tri RP
301029	Prosthetic Screw Nobel Biocare N1™ Base NP
301030	Prosthetic Screw Nobel Biocare N1™ Base RP
301033	Lab Screw Nobel Biocare N1™ Base NP
301034	Lab Screw Nobel Biocare N1™ Base RP
301037	Clinical Screw Nobel Biocare N1™ Base NP
301038	Clinical Screw Nobel Biocare N1™ Base RP
301039	Position Locator Nobel Biocare N1™ Base Tri NP

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52

4/21



301040	Position Locator Nobel Biocare N1™ Base Tri RP
301044	Multi-unit Abutment Xeal Nobel Biocare N1™ TCC NP 1.5mm
301045	Multi-unit Abutment Xeal Nobel Biocare N1™ TCC NP 2.5mm
301046	Multi-unit Abutment Xeal Nobel Biocare N1™ TCC NP 3.5mm
301047	Multi-unit Abutment Xeal Nobel Biocare N1™ TCC RP 1.5mm
301048	Multi-unit Abutment Xeal Nobel Biocare N1™ TCC RP 2.5mm
301049	Multi-unit Abutment Xeal Nobel Biocare N1™ TCC RP 3.5mm
301050	Multi-unit Abutment Xeal Nobel Biocare N1™ TCC RP 4.5mm
301051	17° Multi-unit Abut Xeal Nobel Biocare N1™ TCC NP 2.5mm
301052	17° Multi-unit Abut Xeal Nobel Biocare N1™ TCC NP 3.5mm
301053	17° Multi-unit Abut Xeal Nobel Biocare N1™ TCC RP 2.5mm
301054	17° Multi-unit Abut Xeal Nobel Biocare N1™ TCC RP 3.5mm
301055	30° Multi-unit Abut Xeal Nobel Biocare N1™ TCC RP 3.5mm
301056	30° Multi-unit Abut Xeal Nobel Biocare N1™ TCC RP 4.5mm
301057	Clin Screw Multi-unit Abut Nobel Biocare N1™ TCC NP 1.5mm
301058	Clin Screw Multi-unit Abut Nobel Biocare N1™ TCC NP 2.5mm
301059	Clin Screw Multi-unit Abut Nobel Biocare N1™ TCC NP 3.5mm
301060	Clin Screw Multi-unit Abut Nobel Biocare N1™ TCC RP 1.5mm
301061	Clin Screw Multi-unit Abut Nobel Biocare N1™ TCC RP 2.5mm
301062	Clin Screw Multi-unit Abut Nobel Biocare N1™ TCC RP 3.5mm
301063	Clin Screw Multi-unit Abut Nobel Biocare N1™ TCC RP 4.5mm
301077	OsseoDirector Nobel Biocare N1™ Ø1.8-2.4 x 8-14mm
301078	Twist Step Drill ø2.5/3.4 x 10-14mm
301079	Twist Step Drill ø3.3/3.8 x 8-14mm
301081	Guided Pilot Drill Nobel Biocare N1™ Ø2.0mm
301169	Nobel Biocare N1™ TiUltra™ TCC NP 3.5x15mm
301170	Nobel Biocare N1™ TiUltra™ TCC RP 4.0x15mm
301175	OsseoShaper 1 Nobel Biocare N1™ 3.5x15mm
301176	OsseoShaper 1 Nobel Biocare N1™ 4.0x15mm
301178	OsseoShaper 2 Nobel Biocare N1™ 3.5x15mm
301179	OsseoShaper 2 Nobel Biocare N1™ 4.0x15mm
301401	OsseoDirector Nobel Biocare N1™ Ø1.8-2.4 x 8-18mm
301402	Guided Pilot Drill Nobel Biocare N1™ Ø2.0 x 8-18mm
301421	Twist Step Drill Ø2.5/3.4 x 10-18mm
301422	Twist Step Drill Ø3.3/3.8 x 8-18mm
300864	Nobel Biocare N1™ TiUltra™ TCC RP 4.8x7mm
300865	Nobel Biocare N1™ TiUltra™ TCC RP 4.8x9mm

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52

5/21



300866	Nobel Biocare N1™ TiUltra™ TCC RP 4.8x11mm
300888	OsseoShaper 1 Nobel Biocare N1™ 4.8x7mm
300889	OsseoShaper 1 Nobel Biocare N1™ 4.8x9mm
300890	OsseoShaper 1 Nobel Biocare N1™ 4.8x11mm
300899	OsseoShaper 2 Nobel Biocare N1™ 4.8x7mm
300900	OsseoShaper 2 Nobel Biocare N1™ 4.8x9mm
300901	OsseoShaper 2 Nobel Biocare N1™ 4.8x11mm
301080	Twist Step Drill Ø4.2/4.4 x 8-18mm
300938	Esthetic Abutment Nobel Biocare N1™ TCC NP 1.75mm
300939	Esthetic Abutment 15° Nobel Biocare N1™ TCC NP 1.75mm
300940	Esthetic Abutment Nobel Biocare N1 TCC N1™ 3mm
300941	Esthetic Abutment 15° Nobel Biocare N1 TCC N1™ 3mm
300942	Esthetic Abutment Nobel Biocare N1™ TCC RP 1.75mm
300943	Esthetic Abutment 15° Nobel Biocare N1™ TCC RP 1.75mm
300944	Esthetic Abutment Nobel Biocare N1™ TCC RP 3mm
300945	Esthetic Abutment 15° Nobel Biocare N1™ TCC RP 3mm
301000	Esthetic Abutment Nobel Biocare N1™ Base NP 0.5mm
301002	Esthetic Abutment Nobel Biocare N1™ Base RP 0.5mm
301672	Healing Abutment Nobel Biocare N1™ Base NP 2mm
301673	Healing Abutment Nobel Biocare N1™ Base NP 4mm
301674	Healing Abutment Nobel Biocare N1™ Base NP Anatomic 3mm
301675	Healing Abutment Nobel Biocare N1™ Base RP 2mm
301676	Healing Abutment Nobel Biocare N1™ Base RP 4mm
301677	Healing Abutment Nobel Biocare N1™ Base RP Anatomic 3mm
301521	Abutment Retrieval Tool Nobel Biocare N1™ TCC NP Long
301522	Abutment Retrieval Tool Nobel Biocare N1™ TCC RP Long
301533	Abutment Retrieval Tool Nobel Biocare N1™ TCC NP Short
301534	Abutment Retrieval Tool Nobel Biocare N1™ TCC RP Short
301702	Nobel Biocare N1™ Base Screw Removal Tool NP/RP
301511	Pre-milled Titanium Abutment Blank Nobel Biocare N1™ TCC NP Ø10 mm
301512	Pre-milled Titanium Abutment Blank Nobel Biocare N1™ TCC RP Ø10 mm
301031	Prosthetic Screw NobelProcera® Zr Nobel Biocare N1™ Base NP
301032	Prosthetic Screw NobelProcera® Zr Nobel Biocare N1™ Base RP
301035	Lab Screw NobelProcera® Zr Nobel Biocare N1™ Base NP
301036	Lab Screw NobelProcera® Zr Nobel Biocare N1™ Base RP
87021	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base OM2 NP
87022	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base OM3 NP

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52

6/21



87023	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base A1 NP
87024	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base A2 NP
87025	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base A3 NP
87026	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base A3.5 NP
87027	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base A4 NP
87028	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base B1 NP
87029	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base B2 NP
87030	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base B3 NP
87031	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base B4 NP
87032	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base C1 NP
87033	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base C2 NP
87034	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base C3 NP
87035	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base C4 NP
87036	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base D2 NP
87037	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base D3 NP
87038	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base D4 NP
87039	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base OM2 NP
87040	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base OM3 NP
87041	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base A1 NP
87042	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base A2 NP
87043	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base A3 NP
87044	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base A3.5 NP
87045	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base A4 NP
87046	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base B1 NP
87047	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base B2 NP
87048	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base B3 NP
87049	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base B4 NP
87050	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base C1 NP
87051	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base C2 NP
87052	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base C3 NP
87068	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base C4 NP
87069	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base D2 NP
87070	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base D3 NP
87071	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base D4 NP
87072	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base OM2 RP
87073	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base OM3 RP
87074	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base A1 RP

Nobel Biocare AB

PO Box 5190, 402 26

Västra Hamngatan 1

411 17 Göteborg

Sweden

www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00

Fax +46 31 16 31 52



87075	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base A2 RP
87076	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base A3 RP
87077	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base A3.5 RP
87078	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base A4 RP
87079	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base B1 RP
87080	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base B2 RP
87081	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base B3 RP
87082	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base B4 RP
87083	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base C1 RP
87084	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base C2 RP
87085	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base C3 RP
87086	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base C4 RP
87087	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base D2 RP
87088	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base D3 RP
87089	NobelProcera® Zr w Abutment NB N1™ Base D4 RP
87090	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base OM2 RP
87091	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base OM3 RP
87092	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base A1 RP
87093	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base A2 RP
87094	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base A3 RP
87095	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base A3.5 RP
87096	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base A4 RP
87097	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base B1 RP
87098	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base B2 RP
87099	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base B3 RP
87100	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base B4 RP
87101	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base C1 RP
87102	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base C2 RP
87103	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base C3 RP
87104	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base C4 RP
87105	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base D2 RP
87106	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base D3 RP
87107	NobelProcera® Zr w Implant Crown NB N1™ Base D4 RP
87108	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base OM2 NP
87109	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base OM3 NP
87110	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base A1 NP
87111	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base A2 NP

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52

8/21



87112	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base A3 NP
87113	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base A3.5 NP
87114	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base A4 NP
87115	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base B1 NP
87116	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base B2 NP
87117	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base B3 NP
87118	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base B4 NP
87119	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base C1 NP
87120	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base C2 NP
87121	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base C3 NP
87122	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base C4 NP
87123	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base D2 NP
87124	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base D3 NP
87125	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base D4 NP
87126	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base OM2 NP
87127	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base OM3 NP
87128	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base A1 NP
87129	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base A2 NP
87130	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base A3 NP
87131	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base A35 NP
87132	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base A4 NP
87133	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base B1 NP
87134	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base B2 NP
87135	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base B3 NP
87136	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base B4 NP
87137	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base C1 NP
87138	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base C2 NP
87139	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base C3 NP
87140	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base C4 NP
87141	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base D2 NP
87142	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base D3 NP
87143	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base D4 NP
87144	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base OM2 RP
87145	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base OM3 RP
87146	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base A1 RP
87147	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base A2 RP
87148	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base A3 RP

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52

9/21



87149	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base A3.5 RP
87150	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base A4 RP
87151	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base B1 RP
87152	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base B2 RP
87153	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base B3 RP
87154	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base B4 RP
87155	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base C1 RP
87156	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base C2 RP
87157	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base C3 RP
87158	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base C4 RP
87159	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base D2 RP
87160	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base D3 RP
87161	NobelProcera® Zirconia Abutment NB N1™ Base D4 RP
87162	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base OM2 RP
87163	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base OM3 RP
87164	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base A1 RP
87165	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base A2 RP
87166	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base A3 RP
87167	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base A35 RP
87168	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base A4 RP
87169	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base B1 RP
87170	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base B2 RP
87171	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base B3 RP
87172	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base B4 RP
87173	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base C1 RP
87174	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base C2 RP
87175	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base C3 RP
87176	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base C4 RP
87177	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base D2 RP
87178	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base D3 RP
87179	NobelProcera® Zirconia Implant Crown NB N1™ Base D4 RP
301541	NobelZygoma™ 0° CC TiUltra™ RP 4.0x30mm
301542	NobelZygoma™ 0° CC TiUltra™ RP 4.0x32.5mm
301543	NobelZygoma™ 0° CC TiUltra™ RP 4.0x35mm
301544	NobelZygoma™ 0° CC TiUltra™ RP 4.0x37.5mm
301545	NobelZygoma™ 0° CC TiUltra™ RP 4.0x40mm
301546	NobelZygoma™ 0° CC TiUltra™ RP 4.0x42.5mm

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52

10/21



301547	NobelZygoma™ 0° CC TiUltra™ RP 4.0x45mm
301548	NobelZygoma™ 0° CC TiUltra™ RP 4.0x47.5mm
301549	NobelZygoma™ 0° CC TiUltra™ RP 4.0x50mm
301550	NobelZygoma™ 0° CC TiUltra™ RP 4.0x52.5mm
301551	NobelZygoma™ 0° CC TiUltra™ RP 4.0x55mm
301552	NobelZygoma™ 0° CC TiUltra™ RP 4.0x57.5mm
301553	NobelZygoma™ 0° CC TiUltra™ RP 4.0x60mm
301554	NobelZygoma™ 45° Ext Hex TiUltra™ RP 4.0x30mm
301555	NobelZygoma™ 45° Ext Hex TiUltra™ RP 4.0x32.5mm
301556	NobelZygoma™ 45° Ext Hex TiUltra™ RP 4.0x35mm
301557	NobelZygoma™ 45° Ext Hex TiUltra™ RP 4.0x37.5mm
301558	NobelZygoma™ 45° Ext Hex TiUltra™ RP 4.0x40mm
301559	NobelZygoma™ 45° Ext Hex TiUltra™ RP 4.0x42.5mm
301560	NobelZygoma™ 45° Ext Hex TiUltra™ RP 4.0x45mm
301561	NobelZygoma™ 45° Ext Hex TiUltra™ RP 4.0x47.5mm
301562	NobelZygoma™ 45° Ext Hex TiUltra™ RP 4.0x50mm
301563	NobelZygoma™ 45° Ext Hex TiUltra™ RP 4.0x52.5mm
301564	NobelZygoma™ 45° Ext Hex TiUltra™ RP 4.0x55mm
301565	NobelZygoma™ 45° Ext Hex TiUltra™ RP 4.0x57.5mm
301566	NobelZygoma™ 45° Ext Hex TiUltra™ RP 4.0x60mm
301567	Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma Ext Hex RP S
301568	Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma Ext Hex RP M
301569	Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma Ext Hex RP L
301570	Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma Ext Hex RP XL
301571	17° Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma Ext Hex RP S
301572	17° Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma Ext Hex RP M
301575	45° Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma CC RP S
301576	45° Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma CC RP M
301577	45° Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma CC RP L
301578	45° Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma CC RP XL
301652	60° Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma CC RP S
301653	60° Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma CC RP M
301654	60° Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma CC RP L
301655	60° Multi-unit Abutment Xeal™ Zygoma CC RP XL
301754	NobelZygoma™ Multi-Unit Abutment Xeal™ Zygoma Screw S
301755	NobelZygoma™ Multi-Unit Abutment Xeal™ Zygoma Screw M
301756	NobelZygoma™ Multi-Unit Abutment Xeal™ Zygoma Screw L

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52

11/21



301757	NobelZygoma™ Multi-Unit Abutment Xeal™ Zygoma Screw XL
301759	NobelZygoma™ 45°/60° Multi-Unit Abutment Xeal™ Zygoma Screw
301582	NobelZygoma™ Handle
301583	NobelZygoma™ Handpiece Adapter
301585	NobelZygoma™ Precision Drill
301586	NobelZygoma™ Lateral Burr Coarse
301694	NobelZygoma™ Lateral Burr Fine
301601	NobelZygoma™ Round Burr
301602	NobelZygoma™ Twist Drill 2.9mm
301603	NobelZygoma™ Twist Drill 2.9mm Short
301604	NobelZygoma™ Pilot Drill 3.5 mm
301605	NobelZygoma™ Pilot Drill 3.5 mm Short
301606	NobelZygoma™ Twist Drill 3.5mm
301607	NobelZygoma™ Twist Drill 3.5mm Short
301656	NobelZygoma™ Depth Indicator Straight
301657	NobelZygoma™ Depth Indicator Angled
301658	NobelZygoma™ Bone Mill with Guide 0°
301659	NobelZygoma™ Bone Mill with Guide 45°
301660	NobelZygoma™ Bone Mill Guide 0°
301584	NobelZygoma™ Bone Mill Guide 45°
38483	Metal Adapter Imp Br Clin CC NP
38484	Metal Adapter Imp Br Clin CC RP
38525	Metal Adapter Imp Br Clin CC WP
88621	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 2unit A1
88622	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 3unit A1
88623	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 4unit A1
88624	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 5unit A1
88625	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 6unit A1
88626	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 7unit A1
88627	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 8unit A1
88628	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 9unit A1
88629	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 10unit A1
88630	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 11unit A1
88631	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 12unit A1
88632	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 13unit A1
88633	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 14unit A1
88634	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 2unit A2

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52



88635	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 3unit A2
88636	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 4unit A2
88637	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 5unit A2
88638	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 6unit A2
88639	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 7unit A2
88640	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 8unit A2
88641	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 9unit A2
88642	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 10unit A2
88643	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 11unit A2
88644	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 12unit A2
88645	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 13unit A2
88646	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 14unit A2
88647	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 2unit A3
88648	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 3unit A3
88649	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 4unit A3
88650	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 5unit A3
88651	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 6unit A3
88652	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 7unit A3
88653	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 8unit A3
88654	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 9unit A3
88655	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 10unit A3
88656	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 11unit A3
88657	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 12unit A3
88658	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 13unit A3
88659	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 14unit A3
88660	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 2u A3,5
88661	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 3u A3,5
88662	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 4u A3,5
88663	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 5u A3,5
88664	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 6u A3,5
88665	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 7u A3,5
88666	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 8u A3,5
88667	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 9u A3,5
88668	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 10u A3,5
88669	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 11u A3,5
88670	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 12u A3,5
88671	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 13u A3,5

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52



88672	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 14u A3,5
88673	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 2unit B1
88674	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 3unit B1
88675	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 4unit B1
88676	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 5unit B1
88677	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 6unit B1
88678	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 7unit B1
88679	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 8unit B1
88680	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 9unit B1
88681	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 10unit B1
88682	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 11unit B1
88683	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 12unit B1
88684	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 13unit B1
88685	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 14unit B1
88686	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 2unit B2
88687	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 3unit B2
88688	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 4unit B2
88689	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 5unit B2
88690	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 6unit B2
88691	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 7unit B2
88692	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 8unit B2
88693	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 9unit B2
88694	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 10unit B2
88695	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 11unit B2
88696	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 12unit B2
88697	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 13unit B2
88698	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 14unit B2
88699	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 2unit C1
88700	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 3unit C1
88701	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 4unit C1
88702	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 5unit C1
88703	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 6unit C1
88704	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 7unit C1
88705	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 8unit C1
88706	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 9unit C1
88707	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 10unit C1
88708	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 11unit C1

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52



88709	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 12unit C1
88710	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 13unit C1
88711	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 14unit C1
88712	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 2unit C2
88713	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 3unit C2
88715	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 5unit C2
88714	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 4unit C2
88716	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 6unit C2
88717	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 7unit C2
88718	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 8unit C2
88719	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 9unit C2
88720	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 10unit C2
88721	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 11unit C2
88722	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 12unit C2
88723	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 13unit C2
88724	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 14unit C2
88725	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 2unit D2
88726	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 3unit D2
88727	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 4unit D2
88728	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 5unit D2
88729	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 6unit D2
88730	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 7unit D2
88731	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 8unit D2
88732	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 9unit D2
88733	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 10unit D2
88734	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 11unit D2
88735	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 12unit D2
88736	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 13unit D2
88737	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 14unit D2
88738	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 2unit OM2
88739	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 3unit OM2
88740	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 4unit OM2
88741	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 5unit OM2
88742	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 6unit OM2
88743	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 7unit OM2
88744	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 8unit OM2
88745	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 9unit OM2

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52



88746	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 10unit OM2
88747	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 11unit OM2
88748	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 12unit OM2
88749	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 13unit OM2
88750	NobelProcera® Esthetic Zirconia Implant Bridge 14unit OM2
88751	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 2unit A1
88752	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 3unit A1
88753	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 4unit A1
88754	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 5unit A1
88755	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 6unit A1
88756	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 7unit A1
88757	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 8unit A1
88758	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 9unit A1
88759	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 10unit A1
88760	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 11unit A1
88761	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 12unit A1
88762	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 13unit A1
88763	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 14unit A1
88770	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 8unit A2
88772	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 10unit A2
88771	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 9unit A2
88773	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 11unit A2
88774	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 12unit A2
88775	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 13unit A2
88776	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 14unit A2
88777	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 2unit A3
88778	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 3unit A3
88779	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 4unit A3
88780	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 5unit A3
88781	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 6unit A3
88782	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 7unit A3
88783	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 8unit A3
88784	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 9unit A3
88785	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 10unit A3
88786	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 11unit A3
88787	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 12unit A3
88788	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 13unit A3

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52



88789	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 14unit A3
88790	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 2u A3,5
88791	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 3u A3,5
88792	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 4u A3,5
88793	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 5u A3,5
88794	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 6u A3,5
88795	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 7u A3,5
88796	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 8u A3,5
88797	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 9u A3,5
88798	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 10u A3,5
88799	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 11u A3,5
88800	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 12u A3,5
88801	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 13u A3,5
88802	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 14u A3,5
88803	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 2unit B1
88804	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 3unit B1
88805	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 4unit B1
88806	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 5unit B1
88807	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 6unit B1
88808	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 7unit B1
88809	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 8unit B1
88810	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 9unit B1
88811	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 10unit B1
88812	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 11unit B1
88813	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 12unit B1
88814	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 13unit B1
88815	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 14unit B1
88816	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 2unit B2
88817	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 3unit B2
88818	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 4unit B2
88819	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 5unit B2
88820	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 6unit B2
88821	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 7unit B2
88822	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 8unit B2
88823	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 9unit B2
88824	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 10unit B2
88825	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 11unit B2

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52

17/21



88826	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 12unit B2
88827	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 13unit B2
88828	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 14unit B2
88829	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 2unit C1
88830	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 3unit C1
88831	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 4unit C1
88832	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 5unit C1
88833	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 6unit C1
88834	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 7unit C1
88835	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 8unit C1
88836	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 9unit C1
88837	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 10unit C1
88838	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 11unit C1
88839	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 12unit C1
88840	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 13unit C1
88841	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 14unit C1
88842	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 2unit C2
88843	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 3unit C2
88844	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 4unit C2
88845	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 5unit C2
88846	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 6unit C2
88847	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 7unit C2
88848	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 8unit C2
88849	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 9unit C2
88850	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 10unit C2
88851	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 11unit C2
88852	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 12unit C2
88853	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 13unit C2
88854	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 14unit C2
88764	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 2unit A2
88765	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 3unit A2
88855	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 2unit D2
88856	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 3unit D2
88767	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 5unit A2
88857	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 4unit D2
88859	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 6unit D2
88858	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 5unit D2

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52



88860	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 7unit D2
88861	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 8unit D2
88862	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 9unit D2
88863	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 10unit D2
88864	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 11unit D2
88865	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 12unit D2
88768	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 6unit A2
88866	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 13unit D2
88867	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 14unit D2
88769	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 7unit A2
88766	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 4unit A2
88868	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 2unit OM2
88869	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 3unit OM2
88870	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 4unit OM2
88871	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 5unit OM2
88872	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 6unit OM2
88873	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 7unit OM2
88874	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 8unit OM2
88875	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 9unit OM2
88876	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 10unit OM2
88877	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 11unit OM2
88878	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 12unit OM2
88879	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 13unit OM2
88880	NobelProcera® Esthetic Zirconia w Implant Bridge 14unit OM2
PUR0500	Prosthetic PureSet Tray
PUR0400	Nobel Biocare N1™ PureSet Tray
300905	Implant Driver Nobel Biocare N1™ TCC NP Short
300906	Implant Driver Nobel Biocare N1™ TCC NP Long
300907	Implant Driver Nobel Biocare N1™ TCC RP Short
300908	Implant Driver Nobel Biocare N1™ TCC RP Long
300918	Direction Indicator Nobel Biocare N1™
300853	Screwdriver Machine Omnigrip™ Mini 28mm
301083	Manual Torque Wrench Surgical Nobel Biocare N1™
300923	OsseoShaper Extension Nobel Biocare N1™
300924	Depth Probe Nobel Biocare N1™
300903	Screwdriver Machine Nobel Biocare N1™ Base 28mm
301074	Radiographic Template Nobel Biocare N1™

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52



PUR0200	NobelActive®/NobelParallel™ CC PureSet Tray
PUR0900	NobelSpeedy/ Brånemark Syst/Replace Sel TC PureSet™ Tray
29126	Implant Driver Brånemark System® NP 26 mm
29127	Implant Driver Brånemark System® NP 34 mm
29134	Implant Driver Brånemark System® WP 21 mm
29135	Implant Driver Brånemark System® WP 26 mm
36124	Implant Driver NobelReplace™ NP Short
36126	Implant Driver NobelReplace™ RP Short
PUR1000	NobelZygoma™ PureSet Tray
29367	Drill Tapered 3.5x10 mm
29368	Drill Tapered 3.5x13 mm
29369	Drill Tapered 3.5x16 mm
29370	Drill Tapered 4.3 x10 mm
29371	Drill Tapered 4.3 x13 mm
29372	Drill Tapered 4.3 x16 mm.
29373	Drill Tapered 5x10 mm
29374	Drill Tapered 5 x 13 mm
29375	Drill Tapered 5x16 mm
29967	Drill Tapered 6x10 mm
29968	Drill Tapered 6x13 mm
32075	Drill Tapered NP 3.5x8mm
32076	Drill Tapered RP 4.3x8mm
32077	Drill Tapered WP 5x8mm
32078	Drill Tapered 6.0 6x8mm
32249	Drill Tapered 6.0 6x16mm
36113	Drill Tapered NP 3.5x11.5 mm
36114	Drill Tapered RP 4.3x11.5 mm
36115	Drill Tapered WP 5.0x11.5 mm
36116	Drill Tapered 6.0 6x11.5 mm
32827	Guided Drill Tapered NP 3.5x(+)8mm
32828	Guided Drill Tapered NP 3.5x(+)10mm
32829	Guided Drill Tapered NP 3.5x(+)13mm
32830	Guided Drill Tapered NP 3.5x(+)16mm
32831	Guided Drill Tapered RP 4.3x(+)8mm
32832	Guided Drill Tapered RP 4.3x(+)10mm
32833	Guided Drill Tapered RP 4.3x(+)13mm
32834	Guided Drill Tapered RP 4.3x(+)16mm

Nobel Biocare AB
 PO Box 5190, 402 26
 Västra Hamngatan 1
 411 17 Göteborg
 Sweden
www.nobelbiocare.com

Tel +46 31 81 88 00
 Fax +46 31 16 31 52



